TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 50/2018/HSST
Ngày 16 - 10 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Tiến.

Bà Đặng Thị Thu Hương

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Phạm Văn Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

- *Đại diện VKS nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Là - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2018/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 50/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Vũ Văn T, sinh ngày 05/9/1993; ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện N, Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1967; con bà Vũ Thị N, sinh năm 1971; gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ hai; vợ là chị Bùi Thị Thúy H, sinh năm 1996, có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/8/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Nam Trực. (có mặt)

- Bị hại: Anh Trương Văn Đ, sinh năm 1994; cư trú tại: Xóm 13, thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Vũ Văn T quen biết anh Trương Văn Đ là người cùng thôn, Khoảng đầu tháng 9/2017 do bị cáo chơi bời nợ nần dẫn đến có xích mích với gia đình, nên bị cáo mang quần áo sang nhà anh Đ ở nhờ. Bị cáo biết anh Đ có

chiếc xe Airblade màu xanh bạc BKS 18B1-81.650 nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy để bán lấy tiền tiêu sài. Chiều ngày 12/9/2017, bị cáo mượn xe máy của anh Đ nói đi có việc, anh Đ đồng ý và đưa cho bị cáo chùm chìa khóa xe máy trong đó có cả chìa khóa nhà, cổng và bếp. Bị cáo đi xe máy đến khu vực gần chợ Liễu Đề, huyện Nghĩa Hưng gặp một người đàn ông sửa chữa và đánh khóa di động ở bên đường, nên bị cáo thuê người đàn ông này đánh cho bị cáo toàn bộ chùm chìa khóa trên của anh Đ mỗi loại 01 chiếc. Sau đó bị cáo đem xe và chìa khóa về trả cho anh Đ, còn chùm chìa khóa mới đánh bị cáo cất trong người với mục đích khi nào thấy thuận lợi thì đem ra sử dụng vào việc trộm cắp tài sản. Khoảng 21 giờ ngày 16/9/2017, bị cáo đến nhà anh Đ gặp anh Đ và bạn gái là chị Vũ Thị V, sinh năm 1996 ở thôn D, xã Đ, huyện N đang ngồi chơi, bị cáo nói với anh Đ mai bị cáo đi Hòa Bình nên đến lấy ba lô quần áo. Sau đó bị cáo về nhà ông Vũ Đắc Sự, sinh năm 1950 ở thôn P, xã N, huyện N (là ông ngoại của bị cáo) để ngủ. Đến khoảng 05 giờ ngày 17/9/2017 bị cáo đi xe máy lên nhà anh Trương Văn H, sinh năm 1976 ở T, xã N, huyện N gửi và thuê anh H chở xuống ngã ba T, xã T, huyện T. Tiếp theo bị cáo đi nhờ xe của một người đàn ông đến khu vực gần nhà anh Đ bị cáo xuống xe và đi bộ vào nhà anh Đ, lấy chùm chìa khóa đã chuẩn bị trước mở cổng đi vào trong sân quan sát thấy anh Đ vẫn còn đang ngủ . Bị cáo đến mở cửa bếp vào bên trong dùng chìa khóa mở khóa điện xe máy và dắt lùi xe ra khỏi bếp rồi dắt xe ra ngoài cổng , mang theo chiếc khóa dây khóa cổng, then cửa và ổ khóa bếp, bị cáo nổ máy xe đi được khoảng 20m thì ném chiếc khóa dây , then cửa và ổ khóa xuống ao nhà ông Phạm Ngọc V, sinh năm 1958, sau đó bị cáo đi chiếc xe của anh Đ lên Hà Nội để tiêu thụ. Trên đường đi khi đổ xăng bị cáo mở cốp xe thấy bên trong cốp có 01 đăng ký xe máy mang tên Trương Văn Đ. Bị cáo điều khiển xe đến khu vực chùa H, phường D, quận C, Hà Nội, tại đây bị cáo gặp người đàn ông giới thiệu tên là Q gọi bị cáo lại hỏi mua xe, người đàn ông trả giá 20.000.000 đồng, do chỉ có đăng ký xe nên người đàn ông trả trước bị cáo 17.000.000 đồng và nói khi nào có giấy tờ gốc sẽ trả tiếp 3.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bán giao xe cho Q và nhận 17.000.000 đồng. Số tiền bán xe bị cáo sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Đến 13 giờ cùng ngày, bị cáo đón xe khách về nhà , thì bị Công an huyện Nam Trực triệu tập lên để làm việc . Sau đó bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương, khoảng 02 ngày sau điện thoại về cho gia đình khai báo về hành vi trộm cắp chiếc xe máy Honda Airblade màu xanh bạc BKS 18B1-81.650 của anh Đ và nhờ bố mẹ đứng ra bồi thường cho anh Đ. Ông Vũ Văn Đ (là bố đẻ của bị cáo) đã bồi thường giá trị tài sản cho anh Đ là 37.000.000 đồng. Anh Đ đã nhận lại số tiền và không có yêu cầu gì.

Đến ngày 08/8/2018 Vũ Văn T bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trực bắt tạm giam. Tại cơ quan CSĐT bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 36 ngày 31/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nam Trực kết luận: Chiếc xe máy Honda Airblade màu xanh bạc BKS 18B1-81.650 đã qua sử dụng có giá là: 30.260.000 đồng .

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trực phối hợp với Công an xã Đ truy tìm vật chứng là ổ khóa dây màu xanh, ổ khóa và then cửa bếp T đã vứt ở khu vực ao nhà ông Phạm Ngọc V nhưng chỉ tìm được chiếc khóa dây màu xanh. Công an đã trả lại cho anh Trương Văn Đ 01 ổ khóa dây màu xanh, còn ổ khóa và then cửa bếp không tìm được và anh Đ cũng không yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định truy tố Vũ Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên;

Người bị hại có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 24 tháng đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2018.

- Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

- Án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, đã khắc phục toàn bộ hậu quả, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Trực, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo thấy rằng: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản số số 36 ngày 31/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nam Trực và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ ngày 17/9/2017 lợi dụng sơ hở, Vũ Văn T đã lén lút vào

nhà anh Trương Văn Đ lấy 01 chiếc xe máy Honda Airblade màu xanh bạc BKS 18B1-81.650 có trị giá 30.260.000 đồng (Ba mươi triệu, hai trăm sáu mươi nghìn đồng), đem lên thành phố Hà Nội bán lấy tiền để tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, nhận thức rõ hành vi bị cáo thực hiện là sai trái, bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, khắc phục hậu quả, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

[5] Xét hành vi phạm tội, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Đối với người đàn ông tên Q, cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trực đã xác minh tại khu vực mua bán xe ở chùa H, có 02 người tên Q nhưng cả hai đều khẳng định không mua chiếc xe Airblade màu xanh bạc BKS 18B1-81.650 nói trên và đối với anh Trương Văn H, là người bị cáo gửi xe máy và được bị cáo thuê chở xe ôm, anh H không biết việc bị cáo đi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác, vì vậy không đặt ra xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009);

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2018.

2. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- VKS nhân dân huyện Nam Trực;
- Nhà tạm giữ, CA huyện Nam Trực;
- Công an huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ + VP.